

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2023

*“V/v Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam;
Ông Trương Văn Mên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Minh Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Thái H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hồ Thị Minh Th trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2011, chị và anh Lê Thái H, qua thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng hơn 06 tháng rồi tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới chị và anh H mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh K, huyện Cầu Ngang. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H nghiện ma túy, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn quan tâm đến nhau nên vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Khi vợ chồng xảy ra cự cãi thì cha mẹ hai bên có khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi. Từ đó chị mới làm đơn xin ly hôn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thái H.

- Về nuôi con tên: Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/02/2012 và Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/9/2017 hiện tại chị đang nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Th không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Th không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Thái H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hồ Thị Minh Th được ly hôn với anh Lê Thái H, về con chung tên Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/02/2012 và Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/9/2017 hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu Minh Th và cháu Minh Th. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2022 cháu Minh Th có nguyện vọng sống chung với chị Th nên việc chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được quyền nuôi hai con chung tên Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/02/2012 và Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/9/2017. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị Th không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hồ Thị Minh Th nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Thái H là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Hồ Thị Minh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Lê Thái H, địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân*: Vào năm 2011, chị Th và anh H xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vinh K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Th trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do anh H nghiện ma túy, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nên vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn. Khi vợ chồng chị xảy ra cự cãi thì cha mẹ hai bên có khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Lê Thái H đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị Th và anh H có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th xác định chị không còn tình cảm với anh H, chị cương quyết xin ly hôn với anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đều vắng mặt không lý do thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, về hôn nhân xử cho chị Hồ Thị Minh Th được ly hôn với anh Lê Thái H.

[4] *Về con chung tên*: Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/02/2012 và Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/9/2017, hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng. Xét thấy

thời gian vợ chồng chị Th sống ly thân, chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Lê Hoàng Minh Th và Lê Hoàng Minh Th, đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần của hai con. Tại phiên tòa, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và cháu Minh Th có nguyện vọng sống chung với chị Th. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/02/2012 và Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/9/2017.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Th không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị Th không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Hồ Thị Minh Th phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Minh Th.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Hồ Thị Minh Th được ly hôn với anh Lê Thái H.

- *Về nuôi con*: Chị Hồ Thị Minh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/02/2012 và Lê Hoàng Minh Th, sinh ngày 19/9/2017 khi ly hôn.

Anh Lê Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Th không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị Th không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị Th không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Hồ Thị Minh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012570, ngày 02 tháng 11 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Th đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Hồ Thị Minh Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Thái H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà